

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 268/2019/HS - PT
Ngày 04- 11 - 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán:

1. Ông Trương Quốc Văn

2. Bà Lê Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 234/2019/TLPT- HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2019/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị L sinh năm: 1966; ĐKNKTT và chỗ ở: SN 147 Đường Lê Thánh T, phường V, thành phố Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Đình K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); chồng là: Tô Xuân M (đã ly hôn) và có 02; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2012 bị Công an phường V, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ra trại tháng 10/2015; bị bắt tạm giữ: 25/3/2019 đến ngày 23/5/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân H - sinh năm: 1968; ĐKNKTT và chỗ ở: SN 04 Đường C, phường N, thành phố Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ: 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019 thay thế biện

pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Nguyễn Văn T, Nguyễn Công H, Nguyễn Thị D, Châu Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h ngày 25/3/2019 tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường T, thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang tại nhà Lê Huy P ở SN 127 Lý Nhân Tông, phường T, thành phố Thanh Hóa các đối tượng Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Công H, Nguyễn Thị D, Châu Thị V, Nguyễn Xuân H và Dương Tiến X đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, thu giữ tại chiếu bạc 1.760.000đ; 01 hộp kim loại màu ghi xám, kích thước (10x18x30) cm bên trong có 340.000đ tiền hồ; 52 lá bài tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu nâu, kích thước (1,6x1,8)m. Thu giữ trên người các đối tượng Nguyễn Xuân H số tiền 1.440.000đ, Dương Tiến X số tiền 700.000đ, Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000đ, Châu Thị V số tiền 400.000đ, Nguyễn Thị L số tiền 8.800.000đ, Nguyễn Thị D số tiền 600.000đ.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 12h ngày 25/3/2019 Nguyễn Thị L, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D đến nhà P và đánh bài tại phòng ngủ tầng 2, P đã chuẩn bị sẵn bài tứ lơ khơ, nước, thuốc, chiếu và 01 hộp kim loại đựng tiền hồ cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi “Phỏm”. Sau đó khoảng 13h cùng ngày, Châu Thị V, Nguyễn Xuân H, Dương Tiến X đến nhà P. Lúc này L, H, D, X, T, H1, V cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”. Đến khoảng 15h cùng ngày bị Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, bước đầu Nguyễn Thị L khai trước khi chơi L có 9.600.000đ, sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt L thua khoảng 400.000đ, số tiền còn lại 8.800.000đ L để trong ví, tuy nhiên các lời khai sau L khai chỉ sử dụng 800.000đ để đánh bạc, nếu thua hết thì nghỉ, số tiền 8.800.000đ L không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thị D khai không sử dụng 600.000đ vào việc đánh bạc. Do đó xác định tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.140.000đ.

Về hình thức đánh bạc dạng “Phỏm”: Bộ bài tứ lơ khơ 52 cây được sử dụng cho 04 người chơi, chia đều cho mỗi người chơi 9 cây, người chia bài 10 cây, phần còn lại để ở giữa gọi là “bài bốc”. Ván bài bắt đầu, người có 10 cây bài đánh 01 cây bài cho người bên cạnh “ăn bài” hoặc “bốc bài” theo thứ tự từ phải qua trái hoặc từ trái qua phải (tùy theo quy định), lần lượt cho đến khi có người chơi “Ù” hoặc số bài ở giữa được người chơi bốc hết. Cách tính thắng thua: người chơi có

bài “Ừ” không con cây lẻ thắng 3 người chơi còn lại số tiền 50.000đ hoặc người chơi có điểm bài thấp nhất thì thắng người có điểm bài thấp nhất thứ hai, thứ ba, thứ tư số tiền tương ứng là 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ. Trường hợp khi kết thúc ván bài mà người chơi không có phỏm (3 cây có giá trị như nhau, hoặc sánh cùng chất) thì người đó bị thua 40.000đ. Trong ván bài nếu ai “Ừ” thì người đó phải đóng 10.000đ tiền hồ cho Lê Huy P.

Về hình thức đánh bạc dạng “Liêng”: Người chơi dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 cây, từ “Át” đến “K”, chia đều cho mỗi người 03 lá bài. Khi bắt đầu ván bài, mỗi người chơi bỏ số tiền 10.000đ vào giữa gọi là đóng nước. Sau khi chia bài, người chia “tổ” theo ý mình số tiền thấp nhất là 20.000đ, cao nhất là 100.000đ mỗi lần tổ. Những người chơi tiếp theo sẽ lần lượt quyết định “tổ” thêm, “theo bằng” hoặc “bỏ”. Sau đó người chơi cộng điểm 03 lá bài được chia để xác định thắng thua. Cao nhất là “sáp”, gồm 3 cây bài cùng giá trị, cao nhất là 3 cây “AAA”. “Liêng” gồm 03 lá bài nối tiếp nhau cao nhất là “QKA”, sau “sáp” và “liêng” là “đĩ” gồm 3 lá bài hình người có 02 con cùng giá trị và một con khác. Nếu không có “sáp”, “liêng”, “đĩ” thì tính số điểm trên tay. Trường hợp kết thúc ván bài có từ hai người chơi trở lên có điểm bằng nhau thì gọi là “chào”, khi đó những người chơi còn lại nếu muốn tiếp tục ván bài thì bỏ tiền ra để “mua chào”. Người chơi thắng “ván chào” phải đóng 10.000đ đến 20.000đ tiền hồ cho Lê Huy Phương.

Bản án số 227/2018/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Nguyễn Văn Tvà Nguyễn Thị L).

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Nguyễn Xuân H và Dương Tiến X).

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Lê Huy P).

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Nguyễn Công H, Nguyễn Thị D và Châu Thị V).

Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (đối với 08 bị cáo).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Thị D, Dương Tiến X, Châu Thị V, Nguyễn Công H và Lê Huy P phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù, được trừ đi 01 (một) tháng 29 (hai chín) ngày tạm giam, giữ trước (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 23/5/2019). Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 01(một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Xuân H 09(chín) tháng tù, được trừ đi 09(chín) ngày tạm giữ trước (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21(hai mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo còn lại như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù;

Bị cáo Dương Tiến X 09 (chín) tháng tù;

Bị cáo Lê Huy P 06 (sáu) tháng tù;

Bị cáo Châu Thị V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Bị cáo Nguyễn Công H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Bị cáo Nguyễn Thị D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2019 và ngày 19/8/2019, các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Huy P, kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; các bị cáo Dương Tiến X, và Nguyễn Xuân H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/10/2019 và ngày 04/11/2019, các bị cáo Lê Huy P, Dương Tiến X có đơn xin rút đơn kháng cáo. Tòa án đã đình chỉ xét xử đối với bị cáo P và X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo L, H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm c, e khoản 1 Điều 357; Điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm cho bị cáo Nguyễn Thị L từ 1 đến 3 tháng tù; giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 15h ngày 25/3/2019, tại nhà Lê Huy P, ở SN 127 đường T, phường T, thành phố Thanh Hóa, tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường T phát hiện bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Công H, Nguyễn Thị D, Châu Thị V, Nguyễn Xuân H và Dương Tiến X đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.540.000đ (gồm cả 340.000đ tiền hồ), trên người các

đối tượng 4.640.000đ và các dụng cụ dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.180.000đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân H, thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử đối với các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo L có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, sống độc thân, bản thân đang bị ốm đau, bệnh tật hay phải đi bệnh viện có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Hường có đơn xin xác nhận bị cáo là lao động chính, vợ sức khỏe yếu, không nghề nghiệp, đang nuôi dưỡng mẹ già thường xuyên ốm đau; bố vợ bị cáo là thương binh trong thời kỳ chống Mỹ, là người có công với Tổ quốc; bị cáo đã nộp tiền án phí HSST thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, vợ sức khỏe yếu, không nghề nghiệp, đang nuôi dưỡng mẹ già thường xuyên ốm đau; bố vợ bị cáo là thương binh trong thời kỳ chống Mỹ, là người có công với Tổ quốc, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên ốm đau; căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L và H, theo đó giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lan; giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo H được hưởng án treo

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo L và H được chấp nhận nên không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Xuân H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 227/2019/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với Nguyễn Xuân H; giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 23/5/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thủy